Quá trình Hình thành và Phát triển của Giáo Đoàn Ni Thuộc Hệ Phái Khất Sĩ tại Tp HCM (Tạ Thị Lê)

Lịch sử Phật giáo

72 Nghiên cứu Tôn giáo. Số 9 - 2017

TẠ THỊ LÊ*

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA GIÁO ĐOÀN NI THUỘC HỆ PHÁI KHẤT SĨ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Giáo đoàn Ni thuộc hệ phái Khất sĩ Việt Nam là một trong những thành viên quan trọng của Hệ phái Khất sĩ. Trong quá trình hình thành và phát triển, Giáo đoàn Ni hệ phái Khất sĩ đã trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, tuy nhiên những hoạt động, đóng góp và vị trí của Giáo đoàn Ni nói chung và Giáo đoàn Ni thuộc hệ phái Khất sĩ ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng chiếm một ví trí quan trọng trong đời sống tinh thần của đông đảo đồng bào tín đồ. Trong bài viết này, tác giả phân tích quá trình hình thành, phát triển, hoạt động và những đóng góp của Giáo đoàn Ni thuộc hệ phái Khất sĩ Thành phố Hồ Chí Minh đối với Hệ phái Khất sĩ nói chung và đời sống của đồng bào tín đồ thuộc hệ phái nói riêng. Từ khóa: Phật giáo Khất sĩ, Ni giới, Giáo đoàn ni. Tp. Hồ Chí Minh.

Dẫn nhập Phật giáo Khất sĩ là một hệ phái Phật giáo mới, là nét riêng biệt và độc đáo của Việt Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng. Hệ phái Khất sĩ do Tổ sư Minh Đăng Quang thành lập năm 1944 với chủ trương dung hợp giữa hai hệ phái Bắc truyền và Nam truyền. Thành phố Hồ Chí Minh Hệ phái Khất sĩ có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với đời sống của nhân dân; có nhiều người không phải là phật tử nhưng vẫn có cảm tình với tôn giáo này, vẫn đến lễ Phật và tham gia các hoạt động văn hoá như các buổi tiệc chay gây quỹ từ thiện hoặc những buổi thuyết pháp của chư tăng thuộc hệ phái này. Hệ phái Khất sĩ đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của một bộ phận nhân dân Thành phố. Đối với giáo đoàn Ni của Hệ phái Khất * Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội. Ngày nhận bài: 31/8/2017; Ngày biên tập: 11/9/2017; Ngày duyệt đăng: 26/9/2017.

sĩ tại Thành phố Hồ Chí Minh có những đặc điểm riêng do đây là một địa bàn lớn với nhiều tịnh xá lớn nhỏ khác nhau cùng tồn tại. Do vậy, trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào việc phân tích quá trình hình thành và phát triển của Giáo đoàn Ni thuộc Hệ phái Khất sĩ tại Thành phố Hồ Chí Minh và những đóng góp của Giáo đoàn Ni. 1. Ni giới thuộc Giáo đoàn Ni Hệ phái Khất sĩ tại Thành phố Hồ Chí Minh Phật giáo Khất sĩ là một hệ phát biệt truyền thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam và có mặt ở Nam Bộ từ những năm 1944 đến nay, do Tổ sư Minh Đăng Quang thành lập, với chí nguyện "Nối truyền Thích Ca Chánh pháp". Song song với Tăng già của phái Khất sĩ, Ni giới phái Khất sĩ đã có những bước phát triển nhanh chóng. Ni sư Huỳnh Liên với tâm niệm ưa thích việc tu trì, ôm ấp mãi hoài bão tìm phương cứu khổ nhân sinh, sau một thời gian tìm hiểu

học đạo, năm 24 tuổi Ni trưởng cùng hai bạn đồng hành là NT. Bạch Liên và NT. Thanh Liên được Đức Tổ sư chứng minh làm lễ xuất gia vào ngày mùng 01/4/1947 tại Linh Bửu Tự tại làng Phú Mỹ, Mỹ Tho (nay là Tỉnh Tiền Giang)1. Và không bao lâu, cả ba vị đều được truyền thọ giới pháp Y bát Khất Sĩ và NT. Huỳnh Liên được Tổ sư ủy thác trọng trách tiếp Ni độ chúng. Giáo đoàn Ni thuộc Hệ phái Khất sĩ trải qua các giai đoạn phát triển sau: 1) Giai đoạn 1947 - 1954 Nối tiếp tâm nguyện sáng lập đạo Phật Khất Sĩ do Đức Tổ sư Minh Đăng Quang triển khai trên nền tảng tư tưởng dung hợp Nam - Bắc tông Phật giáo qua bộ Chân Lý, đã đưa ra một phương thức sống và hành đạo thông qua đời sống phạm hạnh của vị Sa môn Khất Sĩ, thực hành Cụ túc giới và Tứ y pháp Trung đạo: Một bát cơm ngàn nhà Thân đi muôn dặm xa Ghi lòng sự sanh tử Độ chúng tháng ngày qua

Hệ phái Khất sĩ (HPKS) ngày càng phát triển, Ni giới nối gót Tổ sư tu học ngày càng đông. Ni trưởng Huỳnh Liên trực tiếp lãnh đạo hàng Ni giới Khất sĩ và việc tu học lúc bấy giờ đều do Đức Tổ sư giáo dưỡng và đã không ngừng nỗ lực chèo lái Ni giới Khất Sĩ (NGKS) song song với Giáo hội Tăng già, truyền thừa Phật pháp sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Từ năm 1948 đến 1954, NGKS đã phát triển và hội nhập vào lòng người, hiện diện khắp các tỉnh thành hai miền Nam - Trung nước Việt dưới sự trực tiếp chỉ đạo của Đức Tổ sư2. Đến ngày mùng 1 tháng 2 năm Giáp Ngọ (1954), Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, Ni trưởng kế tục sự nghiệp Tổ Thầy, trực tiếp lãnh đạo NGKS trong phận sự trưởng tử Ni. Lúc bấy giờ Ni giới có tất cả 53 vị, Ni trưởng Huỳnh Liên kế tục sự nghiệp Tổ Thầy, trực tiếp lãnh đạo hàng Ni chúng Khất sĩ. Phương pháp tu tập lấy Giới - Định - Tuệ làm căn bản, hành tứ y pháp và trì bình khất thực hóa duyên. 2) Giai đoạn 1954 - 1981 Với hạnh nguyện Bồ đề, Ni trưởng đã hướng NGKS hòa nhập giữa Đạo pháp và Dân tộc. Trong sự nghiệp lãnh đạo NGKS sau thời kỳ Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, Ni trưởng thường xuyên hướng dẫn tập thể Ni chúng vâng hành Pháp bảo cao quý của Tổ Thầy: Bát là ruột, Y là da, bạn thiết châu du cùng thế giới Trời làm màn, đất làm chiếu, tinh thần thông cảm khắp trần gian. Ngày 11/01/1958, Ni giới HPKS được chính thức có tư cách pháp lý, pháp nhân qua nghị định số 7-BNV-NA-P5, được cho phép thành lập Giáo Hội do Tham lý Nội - An Vũ Tiến Huân ký, với danh xưng Giáo Hội Khất Sĩ Ni Giới Việt Nam (thường gọi là Giáo Hội Liên Hoa Khất Sĩ), trụ sở đặt tại Tịnh xá Ngọc Phương, nay là Tổ đình Ngọc Phương, phường 1, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh3. Trong quá trình hành đạo và phát triển đạo từ năm 1958 và 1959, nhiều ngôi Tịnh xá được mở mang, tiếp độ chúng Ni tu học và giảng dạy Phật pháp cho đông đảo Phật tử tín đồ. Và trong khoảng 10 năm đầu từ năm 1954 đến năm 1964, Ni giới Giáo hội Khất sĩ Việt Nam chuyên tu giải thoát, khất thực trì bình du hóa, thuyết pháp giảng kinh hướng dẫn Phật tử tu học. Mười năm tiếp theo, từ năm 1965 đến năm 1975, vì chiến tranh leo thang tại miền Nam Việt Nam, Ni trưởng Huỳnh Liên quan tâm

thêm đến công tác từ thiện xã hội, như ủy lạo nạn nhân chiến cuộc, xây dựng nhiều cô nhi viện để nuôi dưỡng những trẻ bất hạnh, nạn nhân chiến tranh, tặng quà bệnh viện, giúp đỡ đồng bào tản cư, tị nạn, ủy lạo đồng bào bị màn trời chiếu đất do thiên tai, bão lụt...4. Sau ngày 30/4/1975, đất nước hòa bình, chư Tăng Ni Khất Sĩ dừng chân du hóa, tu hành theo lời giáo huấn của Tổ sư: Nên tập sống chung tu học. Cái sống là phải sống chung, cái biết là phải học chung và cái linh là phải tu chung. Tháng 02/1980, HT. Giác Toàn đại diện Giáo Hội Tăng già Khất Sĩ Việt Nam, NT. Huỳnh Liên đại diện Giáo hội Ni giới Khất sĩ Việt Nam tham gia Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam. Trong tinh thần hòa hợp, NT. Huỳnh Liên là một trong 6 đại biểu của phái Khất sĩ tham dự Hội nghị đại biểu thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào tháng 11/1981 tại chùa Quán Sứ - Hà Nội và trở thành một trong 9 tổ chức Phật giáo, trong đó có Hệ phái Khất sĩ (gồm Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam và Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam) thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay. Tại Đại hội này, Ni trưởng được mời làm Ủy viên Kiểm soát Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. 3) Giai đoạn từ năm 1981 - nay Sau giải phóng 1975, cùng với sự khó khăn về kinh tế của cả nước, NGHPKS chủ trương lao động sản xuất, làm kinh tế tự túc nhà chùa, để bảo đảm đời sống Ni chúng hằng ngày, tạo điều kiện cho chư ni an tâm theo học các cấp lớp thế học và Phật học tại Thành phố. Chủ trương ấy đến nay vẫn còn duy trì. Ni trưởng mời thầy giáo dạy chư Ni các môn văn, toán, khuyến khích tất cả chư Ni đều nâng cao thế học, làm cơ sở để tiếp thu kiến thức Phật học với ước mong đào tạo Tăng tài, đóng góp vào sự vững chắc cho ngôi nhà Giáo hội, hộ trì Tam Bảo. Năm 1987, Ni trưởng Huỳnh Liên viên tịch. Kế tục sự nghiệp và con đường của Tổ sư, của Ni trưởng đã đề ra, Ni giới HPKS dưới sự lãnh đạo của chư vị Ni trưởng hàng Giáo phẩm Hệ phái, cũng như sự hỗ trợ tinh thần của chư tôn đức Tăng trong hệ phái, đã khuyến tấn chư Ni nghiêm trì giới luật, lấy Giới - Định -Tuệ của chư Phật làm đầu, mỗi ngày ôn tập và thực hiện lời di huấn của Cố Ni trưởng:

Ngày đã cận cần tu gấp rút, Giới giữ sao trong sạch như xưa. Định, Huệ không thiếu không thừa, Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng. Sau khi NT. Huỳnh Liên, Trưởng NGHPKSVN viên tịch năm 1987, chư Ni trưởng lần lượt lãnh đạo NGHPKS đến nay: Năm 1987, NT. Bạch Liên được suy tôn làm Đệ nhị Ni trưởng - Trưởng NGHPKSVN. Năm 1996, NT. Tạng Liên - Đệ tam Ni trưởng, Trưởng NGHPKSVN. Năm 2002, NT. Tràng Liên - Đệ tứ Ni trưởng, Trưởng NGHPKSVN5. Chư Ni chúng NGHPKS ngày nay đa phần đều tốt nghiệp các trường Phật học như: Sơ - Trung cấp, Cao đẳng Phật học, Trung - Cao cấp giảng sư, Học viện Phật giáo... và giữ gìn những giá trị truyền thống tốt đẹp với những nét đặc thù của Hệ phái biệt truyền mà Tổ sư và các bậc lãnh đạo đã dày công xây dựng và phát huy cho đến ngày nay. Ngoài ra, một số vị còn tốt nghiệp cử nhân văn chương, báo chí, ngoại ngữ, y khoa, thạc sĩ, tiến sĩ Phật học, giáo dục học, ngôn ngữ học... ở Trung Quốc và Ấn Độ. Hiện nay, Ni giới Hệ phái Khất sĩ có khoảng 150 ngôi tịnh xá và hơn 1.500 Ni chúng ở khắp hai miền đất nước, cùng hòa hợp kế thừa phát triển sự nghiệp độ sinh của Ni trưởng. Tịnh xá Ngọc Phương Tịnh xá tọa lạc tại số 498/1 đường Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, trên một diện tích 2.500m2, được Ni trưởng Huỳnh Liên xây dựng năm 1957. Tịnh xá là ngôi Tổ đình của

Ni giới Hệ phái Khất sĩ, là trụ sở Trung ương của hơn 200 ngôi Tịnh xá ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Các thế hệ làm viện chủ Tịnh xá Ngọc Phương qua các giai đoạn bao gồm: Ni trưởng Huỳnh Liên; Ni trưởng Thành Liên (1960-1962); Ni trưởng Đức Liên (1963-1965); Ni trưởng Châu Liên (1965-1967); Ni trưởng Thiền Liên (1967-1968). Từ năm 1970 đến nay, Ni trưởng Ngoạt Liên trụ trì Tịnh xá. Từ năm 1960 đến 1975, miền Nam bước vào khúc quanh lịch sử. Với tâm từ bi và trí dũng, Ni trưởng Huỳnh Liên đã lãnh đạo trực tiếp

Tạ Thị Lê. Quá trình hình thành và phát triển... 77

Ni giới Khất Sĩ và nhất là Ni chúng Tịnh xá Ngọc Phương tích cực tham gia vào các phong trào Phật giáo, ủng hộ phong trào sinh viên học sinh, nuôi dạy trẻ mồ côi, đấu tranh cho hòa bình độc lập dân tộc và trường tồn đạo pháp. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975), dưới sự lãnh đạo của Đệ nhất Ni trưởng và tiếp theo là các Ni trưởng Đệ nhị, Đệ tam, đương kim Ni trưởng Tràng Liên cùng Ni trưởng trụ trì Ngoạt Liên, quý Ni trưởng, Ni sư trong hàng Giáo phẩm Ni giới Hệ phái, và chư ni Tịnh xá Ngọc Phương đã vận động kết hợp với các tịnh xá và đồng bào Phật tử, tích cực tham gia đóng góp vào các công tác từ thiện xã hội, như: viếng thăm và ủy lạo người nghèo, bệnh tật, nhà dưỡng lão, trẻ mồ côi, ủng hộ tài vật cho đồng bào bị lũ lụt thiên tai, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng cao. Tịnh xá Ngọc Phương cũng là nơi tu tập cho Ni giới Khất Sĩ qua các khóa An cư Kiết hạ tập trung hàng năm, các khóa học ở Học viện Phật giáo, các trường Cao Trung cấp Phật học, các lớp chuyên tu, các khóa giảng sư Cao Trung cấp do Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức. Ngoài việc củng cố, duy trì và phát huy sự tu tập và đào tạo tu sĩ trẻ, Tịnh xá Ngọc Phương cũng tổ chức kinh tế tự túc phục vụ cho công việc trùng tu, sửa chửa, cải thiện đời sống Ni chúng và các nhu cầu Phật sự khác. Chư ni Tịnh xá Ngọc Phương cũng hết sức quan tâm đến việc hướng dẫn Phật tử tu học qua việc tổ chức thuyết giảng giáo lý sau các thời sám hối, tổ chức cho Phật tử thọ Bát Quan Trai và cúng hội thường kỳ mỗi tháng. Ban Lãnh đạo Tịnh xá Ngọc Phương thuộc Giáo phẩm Ni giới cũng là những nhân tố tích cực qua các khóa tu truyền thống của Ni giới Hệ phái được tổ chức bốn lần trong năm. Với sự đóng góp của Ni trưởng Huỳnh Liên nói riêng và của Ni chúng Tịnh xá Ngọc Phương nói chung cho công cuộc thống nhất của đất nước, Tịnh xá Ngọc Phương đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 2754-QĐ/BT, ngày 15/10/1994. Tịnh xá Ngọc Phương ngày nay không những là trung tâm tu học của Ni chúng Khất sĩ trong Thành phố Hồ Chí Minh mà còn là nơi bảo dưỡng Ni tài Khất sĩ cho cả nước.

78 Nghiên cứu Tôn giáo. Số 9 - 2017

2. Ni giới Hệ phái Khất sĩ thuộc Giáo đoàn IV tại Thành phố Hồ Chí Minh Hệ phái Khất sĩ Việt Nam từ khi khởi thủy đến nay đã thành lập được 6 Giáo đoàn Tăng, 1 Đoàn ni (Ni giới Hệ phái Kkất sĩ) và 4 Phân đoàn Ni (vì trực thuộc Giáo đoàn Tăng)6. Trong quá trình hình thành và phát triển, có thể thấy Ni giới Hệ phái Khất sĩ tại Thành phố Hồ Chí Minh phát triển gắn bó mật thiết với sự ra đời và phát triển của Giáo đoàn Ni giới Hệ phái Khất sĩ nói chung và một số bộ phận phát triển trong Giáo đoàn IV do Hòa thượng

Giác Nhiên, còn gọi là Hòa thượng Pháp Sư, Trưởng Giáo đoàn IV, là đệ tử của Tổ sư Minh Đăng Quang lãnh đạo. Giáo đoàn IV chủ yếu hoạt động ở các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Bộ như Bà Rịa-Vũng Tàu, An Giang, Kiên Giang, Tây Ninh, Cần Thơ, Sóc Trăng,... Đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo đoàn có nhiều cơ sở tịnh xá ở các quận như quận 2, Thủ Đức, Bình Chánh, Hóc Môn, Bình Thạnh.... Từ năm 1965 đến nay, Giáo đoàn IV là nơi nương tựa y chỉ về mặt tinh thần tu học cho Phân đoàn Ni giới I và II. Phân đoàn I Ni giới Khất sĩ do cố Ni trưởng Thích Nữ Ngân Liên (Ni trưởng thứ 5 trong hàng Ni giới đệ tử của Đức Tổ sư) thành lập và dẫn dắt. Ni trưởng hành đạo chủ yếu ở các tỉnh miền Đông, miền Tây Việt Nam. Trên đường giáo hóa chúng sinh, kể từ những năm 1990 đến nay, Phân đoàn I đã mở rộng thêm được các trú xứ nữa tại Thành phố Hồ Chí Minh là Tịnh xá Quan Âm (Quận 7) và Tịnh xá Pháp Huệ7. Người kế thừa Ni trưởng là Ni sư Thạnh Liên, luôn thực hành lời dạy của Đức Tổ sư "Nên tập sống chung tu học" và luôn thể hiện tinh thần quên mình vì người. Ní sư Thạnh Liên kế thừa, tiếp tục hướng dẫn chư Ni tu tập, nghiêm trì giới luật của Tổ thầy. Phân đoàn II Ni giới Khất sĩ do cố Ni trưởng Trí Liên, là vị Ni trưởng thứ 9 trong hàng Ni giới đệ tử của Đức Tổ sư, thành lập và dẫn dắt. Cố Ni trưởng Trí Liên, thế danh Nguyễn Ngọc Mai, tự Phạm Ngọc Lâm, sinh năm 1901 tại Mỹ Lạc Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An8. Trong quá trình hành đạo, năm 1963, cố Ni trưởng đến Sài Gòn, ông Lý Văn Thạnh (Pháp danh Thiện Phước), chủ hãng xe đò

Tạ Thị Lê. Quá trình hình thành và phát triển... 79

Lộc Thành đã xây dựng ngôi Tịnh xá Ngọc Lâm (Quận 6) dâng cúng9. Tại đạo tràng này, Ni sư Tịnh Liên, Sư bà Nhiên Liên, Ni sư An Liên được Ni trưởng chứng minh thế phát xuất gia. Năm 1967, Ni sư Đăng Liên thỉnh cố Ni trưởng về Thủ Đức chứng minh cho gia đình Ni sư dâng cúng miếng vườn nhà thành lập ngôi Tịnh xá Ngọc Thành10. Năm 1968 gia đình bà Nguyễn Thị Tiên (Pháp danh Hải Ngọc) dâng cúng đất tại quận Tân Bình được cố Ni trưởng chứng minh xây dựng nên ngôi Tịnh xá Ngọc Phú và làm lễ An vị Phật vào ngày 8 tháng 11 năm 196911. Năm 1970, cố Ni trưởng chứng minh cho Sư bà Nhiên Liên khuyến khích thân thuộc phát tâm cúng dường mảnh đất, xây dựng ngôi Tịnh xá Ngọc Vân tại ấp Gò Cát, Linh Trung, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh12. Ngoài ra, còn có Tịnh xá Ngọc Hưng (quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) do Ni sư Ánh Liên thành lập năm 1995 trực thuộc Phân đoàn Ni II13. Đặc biệt, lúc sinh thời, cố Ni trưởng luôn giáo huấn môn đồ Ni chúng đều phải y chỉ nương theo lời dạy bảo của hàng giáo phẩm Hệ phái trong mọi Phật sự, mọi sinh hoạt. Những ngày lễ tưởng niệm Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng và lễ Vu lan Tự tứ, cố Ni trưởng hướng dẫn đoàn chư Ni về Tịnh xá Trung Tâm (quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) tham dự các buổi lễ. Sau ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981), Ni chúng Phân đoàn I và II vẫn y chỉ chư Tôn đức Tăng Giáo đoàn IV. Đến mùa An cư Kiết hạ, về An cư tu tập tại tịnh xá Trung Tâm (quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). Kể từ năm 1997 đến nay, Ni chúng 2 Phân đoàn đã được sự giúp đỡ của Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Đại diện Phật giáo Việt Nam quận Tân Bình cho mở điểm An cư Kiết hạ chính thức tại Tịnh xá Ngọc Phú (quận Tân Bình), đồng thời đây cũng là một trong những ngôi Tịnh xá tiêu biểu của Phân đoàn II14. Hiện nay, Tịnh xá

Ngọc Phú là nơi giúp cho ni sinh các tỉnh thành về nương tựa theo học tại các trường Trung cấp, Cao đẳng, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

80 Nghiên cứu Tôn giáo. Số 9 - 2017

3. Hoạt động, vị trí, vai trò và những đóng góp của Giáo đoàn Ni thuộc hệ phái Khất sĩ Thành phố Hồ Chí Minh Phật giáo Khất sĩ Việt Nam nói chung và Ni giới Khất sĩ nói riêng đã được hình thành, phát triển và có những đóng góp cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cho xã hội. Chủ trương của Ni giới Hệ phái Khất sĩ là "Đào tạo Tăng tài" cho nên giới lãnh đạo của Giáo đoàn Ni đã tận tình khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho Ni chúng có điều kiện học tập từ văn hóa, Phật pháp, đào tạo những ni sinh tài đức. Bên cạnh đó, việc tích cực đóng góp tài vật, động viên chư ni và tín đồ ủng hộ việc thành lập và duy trì các trường Phật học, nhằm góp phần vào công việc giáo dục Phật giáo, nâng cao trình độ cho ni sinh trẻ. Đến nay, nhiều ni sư theo học hoặc tốt nghiệp từ các trường đại học, các trường Phật giáo trong nước và nước ngoài với các chương trình tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng, và trung cấp Phật học... trong và ngoài nước. Tính đến năm 2015, Ni giới Hệ phái Khất sĩ có 352 tự viện (trong đó có 292 tịnh xá, 23 chùa, 37 tịnh thất), 1.810 Ni (trong đó có 65 Ni trưởng, 195 Ni sư, 966 Sư cô, 252 Thức xoa, 302 Sa di ni (Tập sự nữ không tính). Về trình độ học vấn, có 33 tiến sĩ, 18 thạc sĩ, 214 cử nhân, 152 cao đẳng, 186 trung cấp. Về giáo dục và hoằng pháp, đa số quý vị có trình độ tốt nghiệp từ cử nhân trở lên đều có những đóng góp cho Phật giáo như tham gia các ban ngành viện các cấp, giảng dạy tại học viện Phật giáo và các trường khác, v.v...15. Trong các cuộc đại lễ của hệ phái Khất sĩ, Giáo đoàn Ni cũng có những đóng góp quan trọng trong hoạt động của mình với hệ phái. Từ năm 1999, toàn thể Tăng Ni hệ phái Khất sĩ nhất trí 5 năm tập trung lại 1 lần cùng chung lo Lễ Tổ (mùng 1 tháng 2) và đã 4 lần tổ chức chung16. Từ năm 1961, 1962, thực hiện lời dạy của Tổ sư là "nên tập sống chung tu học", đưa tinh thần thiền tập vào nếp sinh hoạt của toàn Ni giới Hệ phái Khất sĩ, cố Ni trưởng Huỳnh Liên đã hai lần tổ chức khóa tu trong hai mùa hạ tại tịnh xá Ngọc Bửu (Biên Hòa) và tịnh xá Ngọc Vinh (Vĩnh Bình, Trà Vinh). Những năm gần đây, các Giáo đoàn Tăng và Ni giới Hệ phái Khất sĩ luân phiên tổ chức các khóa tu Giới - Định - Huệ hằng năm và đến nay đã được 22 khóa17. Cứ 3 tháng một kỳ,

Tạ Thị Lê. Quá trình hình thành và phát triển... 81

Khóa tu Truyền thống của Hệ phái được tổ chức nhằm cân bằng pháp học và hành cho Ni chúng. Trong 7 ngày đêm tu tập, mỗi ni sư tự nhìn lại chính mình về mặt giới hạnh, về giới, định, huệ do chính mình hành trì, nếp sống Tăng đoàn theo tinh thần nên tập sống chung tu học, khất thực hóa duyên do Tổ sư Minh Đăng Quang đề ra và cùng đại chúng tháo gỡ những vướng mắc nơi nội tâm của mình. Chư ni còn hướng dẫn cho Phật tử tu tập theo các đạo tràng Thuyết pháp, Niệm Phật, Tu thiền, Bát quan trai, v.v..., để giúp họ thông hiểu Phật pháp, biết vận dụng giáo lý kết hợp với sự thực hành đã góp phần làm cho tín đồ tu tập chuyển hóa nội tâm ngày càng hướng thiện. Tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội như cứu trợ đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa, cứu trợ thiên tai bão lụt, giúp đỡ tặng quà cho các bệnh nhân trong các bệnh viện, cho quà các em cô nhi, xây dựng nhà tình thương, thành lập nhiều Tuệ Tĩnh đường khám bệnh cấp

thuốc cho bệnh nhân, v.v..., đã đóng góp một phần không nhỏ cho công tác xã hội, đem lại sự an vui cho muôn người. Thay lời kết Ni giới hệ phái Khất sĩ do Ni trưởng Thích nữ Huỳnh Liên, Trưởng tử Ni của Tổ sư Minh Đăng Quang, trực tiếp lãnh đạo hướng dẫn Ni chúng tu tập và hành đạo. Buổi đầu xuất gia theo Đức Tổ Sư tu học đạo với chí nguyện "làm chiếc thuyền chở chuyên phái nữ", được Đức Tổ Sư chứng nhận và giao trách nhiệm tiếp chúng độ Ni, với cương vị Trưởng ni trực tiếp lãnh đạo hàng Ni giới Khất sĩ và việc tu học đều do Đức Tổ Sư giáo dưỡng. Ni giới Khất sĩ luôn có chủ trương rằng: "Lấy nghĩa non sông làm nghĩa đạo". Trong bối cảnh đất nước Việt Nam có chiến tranh, Ni giới Khất sĩ vừa là người mẹ hiền của giới học sinh, sinh viên Thành phố, vừa là những người phụ nữ xứng đáng với danh hiệu cao quý: Anh hùng - bất khuất, đấu tranh cho quyền lợi giới nữ nói riêng và cho sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất Tổ quốc nói chung. Chính lòng từ bi, bao dung quảng đại của Ni giới Khất sĩ đã đem lại hạnh phúc cho nhiều gia đình, nhiều trẻ mồ côi, dân nghèo./.

CHÚ THÍCH 1 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm hình thành và phát triển, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 122. 2 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 122. 3 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 123. 4 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 124. 5 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 136 - 137. 6 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 52. 7 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 92. 8 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 96. 9 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 97. 10 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 98. 11 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 98. 12 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 98. 13 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr. 99. 14 Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm..., Sđd, tr.100. 15 Thích Giác (2016), Sự hình thành, phát triển và những đóng góp của Ni giới hệ phat-trien-va-nhung-dong-gop-cua-ni-gioi-he-phai-khat-si-42.html 16 Năm 1999 tại Tịnh xá. Ngọc Viên (Vĩnh Long), năm 2004 tại Tịnh xá Trung Tâm (Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh), năm 2009 tại Tịnh xá Ngọc Uyển của Ni (Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) và năm 2014 tại Pháp viện Minh Đăng Quang (Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh). 17 Thích Giác (2016), Sự hình thành, phát triển và những đóng góp của Ni giới hệ phat-trien-va-nhung-dong-gop-cua-ni-gioi-he-phai-khat-si-42.html

TÀI LIỆU THAM KHẢO 1. Thích Giác Duyên (2011), Tìm hiểu về Hệ pháp Khất sĩ, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 436 - 47. 2. Thích Giác Duyên (2014), Hệ phái Khất Sĩ 70 năm hình thành và phát triển", Nxb. Tôn giáo, Hà Nội. 3. Bùi Hữu Dược (2016), "Hệ phái Khất sĩ góp phần xây dựng đất nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam", trong Hệ phái Khất sĩ -Quá trình hình thành, phát triển và hội nhập, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội. 4. Hệ phái Khất sĩ, Nghi thức Tụng niệm, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2010. 5. Hàn Ôn (2001), Minh Đăng Quang Pháp giáo, Chúng Minh Đăng Quang ấn hành, Tp. Hồ Chí Minh. 6. Tổ sư Minh Đăng Quang, Luật nghi Khất sĩ, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 1993. 7. Tổ sư

Minh Đăng Quang, Chơn lý, “Luật nghi Khất sĩ”, Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh, 1998. 8. Tổ sư Minh Đăng Quang (2011), Y bát chơn truyền (Chơn Lý số 12), Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

Tạ Thị Lê. Quá trình hình thành và phát triển... 83

9. Thích Giác Toàn (2016), “Hệ phái Khất sĩ - 60 năm sau thời Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng”, trong Hệ phái Khất sĩ - Quá trình hình thành, phát triển và hội nhập, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội. 10. HT. Thích Giác Toàn, Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam – Ánh đạo vàng lan 11. Hành Vân (2014), “Cần có một tiểu sử hoàn chỉnh về đức Tổ sư Minh Đăng Quang”, Kỷ yếu hội thảo khoa học Hệ phái Khất sĩ: Quá trình hình thành, phát triển và hội nhập, tr. 36 - 52.

Abstract

FORMATION AND DEVELOPMENT PROCESS OF VESTAL CONGREGATION OF THE MENDICANCY SECT IN HO CHI MINH CITY Vestal congregation of the Vietnam Mendicancy sect is one of important members of the Mendicancy sect. In the process of formation and development, Vestal congregation has experienced the historical vicissitudes, however, the activities, the contributions and the status of Vestal congregation in general and Vestal congregation of Mendicancy sect in Ho Chi Minh City in particular have played a crucial role in spiritual life of believers. In this article, the author analyzes the formation, development, activity and contribution of Vestal congregation of the Mendicancy sect in Ho Chi Minh City to the Mendicancy sect in general and the life of its believers in particular. Keywords: Mendicancy, Nuns, Vestal congregation, Ho Chi Minh City.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.